

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 62/2012/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 12 tháng 7 năm 2012

NGHỊ QUYẾT

**Về việc sửa đổi, bổ sung quy định chế độ, định mức chi
cho hoạt động thể dục, thể thao tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2011/TTLT/BTC-BVHTTDL ngày 07 tháng 11 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao; Thông tư liên tịch số 200/2011/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2011 của Bộ Tài chính - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc quy định chế độ chi tiêu tài chính đối với các giải thi đấu thể thao;

Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung quy định chế độ, định mức chi cho hoạt động thể dục, thể thao tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm tra số 37/BC-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2012 của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh tán thành Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 18 tháng 6 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung quy định chế độ, định mức chi cho hoạt động thể dục, thể thao tỉnh Kiên Giang, cụ thể như sau:

1. Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao

a) Đối tượng, phạm vi áp dụng

- Đối tượng: Vận động viên, huấn luyện viên thể thao thuộc đội tuyển các cấp; vận động viên khuyết tật.

- Phạm vi áp dụng:

+ Đội tuyển tỉnh;

+ Đội tuyển trẻ tỉnh;

+ Đội tuyển năng khiếu tỉnh;

+ Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố;

+ Đội trẻ, năng khiếu huyện, thị xã, thành phố;

+ Đội tuyển Hội khỏe Phù Đổng tỉnh;

+ Đội tuyển Hội khỏe Phù Đổng huyện, thị xã, thành phố.

b) Thời gian áp dụng: Là số ngày thực tế tập trung tập luyện và tập trung thi đấu trong và ngoài tỉnh theo quyết định của cấp có thẩm quyền.

c) Chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với vận động viên, huấn luyện viên thể thao thành tích cao (theo Phụ lục 1 đính kèm).

d) Chế độ dinh dưỡng đối với vận động viên khuyết tật khi được cấp có thẩm quyền triệu tập tập huấn và thi đấu được áp dụng chế độ dinh dưỡng theo mức quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Nghị quyết này.

2. Chế độ tiền ăn và bồi dưỡng: (Các định mức ở mục chi này không áp dụng cho môn bóng đá)

a) Chế độ tiền ăn

- Tiền ăn trong quá trình tổ chức giải cho các đối tượng là thành viên Ban Chỉ đạo; Ban Tổ chức và các Tiểu ban Đại hội thể dục thể thao, Hội thi thể thao, thành viên Ban Tổ chức và các Tiểu ban chuyên môn từng giải đấu; trọng tài, giám sát điều hành, thư ký các giải đấu (bao gồm cả thời gian tối đa 02 ngày trước ngày thi đấu để làm công tác chuẩn bị tổ chức giải, tập huấn trọng tài và 01 ngày sau thi đấu). Mức chi cấp khu vực và cấp tỉnh là 150.000 đồng/người/ngày; cấp huyện, thị xã, thành phố là 120.000 đồng/người/ngày.

- Đối với các đối tượng thuộc diện hưởng lương từ ngân sách nhà nước đã được đảm bảo chế độ chi tiền ăn trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao sẽ không được thanh toán phụ cấp tiền lưu trú theo quy định tại chế độ công tác phí hiện hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang trong thời gian tham dự giải thi đấu thể thao.

b) Chế độ bồi dưỡng: Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ được tính theo ngày làm việc thực tế, hoặc theo buổi thi đấu, trận đấu thực tế. Đối với các đối tượng mà tiền bồi dưỡng không tính được theo ngày làm việc mà tính theo buổi thi đấu, hoặc trận đấu, thì mức thanh toán tiền bồi dưỡng được tính theo thực tế, nhưng tối đa không vượt quá 03 buổi hoặc 03 trận đấu/người/ngày.

- Đối với các giải thi đấu cấp quốc gia do tỉnh đăng cai chi theo điều lệ giải quy định. Trường hợp điều lệ giải không quy định thì mức chi bồi dưỡng làm nhiệm vụ thực tế từng ngày, buổi, hoặc trận đấu (đối với môn bóng chuyên) cụ thể theo Phụ lục 2.

- Đối với các giải thi đấu thể thao của tỉnh tổ chức: Tiền bồi dưỡng làm nhiệm vụ thực tế từng ngày, buổi, hoặc trận đấu (đối với môn bóng chuyên) cụ thể theo Phụ lục 2.

c) Mức chi tổ chức đồng diễn, điều hành đối với các Đại hội thể dục thể thao toàn quốc, Hội thi thể thao toàn quốc và cấp tỉnh như sau:

- Người tập:

+ Tập luyện: 30.000 đồng/người/buổi.

+ Tổng duyệt (tối đa 2 buổi): 40.000 đồng/người/buổi.

+ Biểu diễn chính thức: 70.000 đồng/người/buổi.

- Giáo viên quản lý, hướng dẫn: 60.000 đồng/người/buổi.

Kinh phí thực hiện các chế độ tại quy định này được bố trí hàng năm trong dự toán chi sự nghiệp thể dục thể thao của tỉnh và các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Thời gian thực hiện: Nghị quyết này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh quy định cụ thể và chỉ đạo triển khai các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn giám sát chặt chẽ việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang Khóa VIII, Kỳ họp thứ năm thông qua và thay thế cho Khoản 1, 3, 5 Điều 1 của Nghị quyết số 73/2009/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2009 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa

VII về việc điều chỉnh, bổ sung quy định chế độ, định mức chi cho hoạt động thể dục, thể thao tỉnh Kiên Giang./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Sơn

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**PHỤ LỤC VỀ QUY ĐỊNH CHẾ ĐỘ, ĐỊNH MỨC
CHI CHO HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO**

*(Kèm theo Nghị quyết số 62/2012/NQ-HĐND
ngày 12 tháng 7 năm 2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

Phụ lục 1:

ĐVT: Đồng/người/ngày

STT	Đối tượng	Mức chi	
		Trong thời gian tập luyện	Trong thời gian thi đấu
1	Đội tuyển tỉnh	140.000	180.000
2	Đội tuyển trẻ tỉnh	100.000	140.000
3	Đội tuyển năng khiếu tỉnh	80.000	140.000
4	Đội tuyển huyện, thị xã, thành phố	80.000	120.000
5	Đội trẻ, năng khiếu huyện, thị xã, thành phố	70.000	90.000
6	Đội tuyển Hội khỏe Phù Đổng tỉnh	80.000	120.000
7	Đội tuyển Hội khỏe Phù Đổng huyện, thị xã, thành phố	70.000	90.000

Phụ lục 2:

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp quốc gia do tỉnh đăng cai	Cấp tỉnh	Cấp huyện
1	Trưởng, phó Ban chỉ đạo, Ban tổ chức; Trưởng, phó các tiểu ban chuyên môn	120.000 đ/người/ngày	80.000 đ/người/ngày	70.000 đ/người/ngày
2	Thành viên các tiểu ban chuyên môn	100.000 đ/người/ngày	60.000 đ/người/ngày	50.000 đ/người/ngày
3	Giám sát, trọng tài chính	85.000 đ/người/buổi	60.000 đ/người/buổi	50.000 đ/người/buổi
4	Thư ký, trọng tài khác	60.000 đ/người/buổi	50.000 đ/người/buổi	40.000 đ/người/buổi
5	Công an, bộ phận y tế	50.000 đ/người/buổi	45.000 đ/người/buổi	40.000 đ/người/buổi

STT	Nội dung chi	Mức chi		
		Cấp quốc gia do tỉnh đăng cai	Cấp tỉnh	Cấp huyện
6	Lực lượng làm nhiệm vụ trật tự, bảo vệ, nhân viên phục vụ	50.000 đ/người/buổi	45.000 đ/người/buổi	40.000 đ/người/buổi